

Số: /QĐ-UBND

Lâm Đồng, ngày tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 246/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội về Phân bổ ngân sách trung ương năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 2638/QĐ-TTg ngày 03/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 2661/QĐ-TTg ngày 05/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao chi tiết dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; dự toán thu, chi ngân sách địa phương; phân bổ dự toán ngân sách địa phương năm 2026;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, cụ thể như sau:

1. Dự toán thu, chi ngân sách nhà nước tổng hợp toàn tỉnh:

a) Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 34.435.000 triệu đồng.

b) Tổng thu ngân sách địa phương: 48.656.890 triệu đồng.

c) Tổng chi ngân sách địa phương: 48.794.890 triệu đồng.

(Chi tiết theo Phụ lục số 01, 02 đính kèm)

2. Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh:

a) Tổng dự toán chi ngân sách cấp tỉnh: 26.561.903 triệu đồng.

(Chi tiết theo Phụ lục số 03 đính kèm)

b) Dự toán chi của các sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh: 9.783.109 triệu đồng.

(Chi tiết theo Phụ lục số 04 đính kèm)

3. Dự toán thu ngân sách nhà nước do Thuế Lâm Đồng, Sở Tài chính, Hải quan cửa khẩu cảng Bình Thuận, Hải quan Đà Lạt, Hải quan cửa khẩu Buprăng quản lý: 26.050.250 triệu đồng, gồm:

a) Thuế tỉnh quản lý:	18.960.500 triệu đồng.
b) Sở Tài chính tỉnh quản lý:	1.054.750 triệu đồng.
c) Sở Nông nghiệp và Môi trường quản lý	4.200.000 triệu đồng.
d) Trung tâm Quản lý nhà quản lý:	75.000 triệu đồng.
đ) Hải quan cửa khẩu cảng Bình Thuận quản lý:	1.067.000 triệu đồng.
e) Hải quan cửa khẩu Buprăng quản lý:	350.000 triệu đồng.
g) Hải quan Đà Lạt:	343.000 triệu đồng.

4. Dự toán thu, chi ngân sách các xã, phường, đặc khu năm 2026:

a) Tổng thu ngân sách nhà nước của các xã, phường, đặc khu là 8.384.750 triệu đồng.

b) Tổng thu ngân sách địa phương của các xã, phường, đặc khu: 22.233.987 triệu đồng.

c) Tổng chi ngân sách địa phương của các xã, phường, đặc khu: 22.233.987 triệu đồng.

(Chi tiết theo Phụ lục số 05 đính kèm)

5. Dự toán chi bổ sung ngân sách cấp dưới: 12.818.361 triệu đồng, trong đó:

a) Chi bổ sung cân đối:	9.260.149 triệu đồng.
b) Chi bổ sung có mục tiêu:	3.558.212 triệu đồng.

(Chi tiết theo Phụ lục số 06 đính kèm)

6. Dự toán chi từ nguồn ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu để thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu và một số nhiệm vụ: 3.761.331 triệu đồng.

(Chi tiết theo Phụ lục số 07 đính kèm)

Điều 2

1. Giám đốc Sở Tài chính theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan:

a) Hướng dẫn các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm

2026 theo đúng quy định chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

b) Tham mưu, đề xuất phân bổ chi tiết kinh phí sự nghiệp thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định và một số chương trình mục tiêu khác; các khoản chi thường xuyên chưa phân bổ của dự toán chi ngân sách cấp tỉnh cho các sở, ngành, cơ quan, địa phương, đơn vị và các khoản kinh phí không thường xuyên (phần kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ) đã giao cho các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh theo thẩm quyền và bảo đảm yêu cầu thời gian phân bổ theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

c) Tiếp tục thực hiện các giải pháp tạo nguồn cải cách chính sách tiền lương trong năm 2026 theo quy định.

d) Chủ động tham mưu, đề xuất cân đối, bố trí ngân sách địa phương, nguồn kinh phí ngân sách trung ương hỗ trợ và nguồn cải cách tiền lương của địa phương (sau khi đã bảo đảm nhu cầu cải cách tiền lương) để thực hiện các chế độ, chính sách do Trung ương ban hành theo quy định. Căn cứ kết quả thực hiện, tổng hợp báo cáo Bộ Tài chính để trình cấp có thẩm quyền bố trí dự toán ngân sách năm sau để địa phương có nguồn triển khai thực hiện.

2. Trên cơ sở dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 được giao; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu có trách nhiệm:

a) Phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước cho các đơn vị trực thuộc, đơn vị cấp dưới bảo đảm công khai, minh bạch, chặt chẽ, tiết kiệm, trong phạm vi dự toán được giao; chống thất thoát, lãng phí; thực hiện nghiêm kỷ luật tài chính - ngân sách nhà nước theo quy định.

b) Bố trí chi thường xuyên đảm bảo các chế độ, chính sách cho con người, kinh phí thực hiện các nhiệm vụ quan trọng được giao, bố trí kịp thời kinh phí cho công tác phòng chống dịch. Thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên; giảm mạnh kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết, đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài; bố trí kinh phí mua sắm tài sản, trang thiết bị đảm bảo chặt chẽ, đúng tiêu chuẩn, định mức theo chế độ quy định; không bố trí dự toán chi cho các nhiệm vụ, chính sách chưa được cấp có thẩm quyền ban hành; chỉ tham mưu, đề xuất ban hành chính sách làm tăng chi ngân sách nhà nước khi thật sự cần thiết và có nguồn bảo đảm.

c) Tiếp tục thực hiện các quy định hiện hành về chính sách tạo nguồn để cải cách tiền lương trong năm 2026.

d) Nghiên cứu, đề xuất phương án phân bổ chi tiết các khoản kinh phí không thường xuyên (phần kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ) đã giao cho các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phân bổ để triển khai thực hiện theo quy định.

đ) Báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 trước ngày 31 tháng 12 năm 2025. Chậm nhất 05 ngày

làm việc kể từ ngày Hội đồng nhân dân quyết định dự toán ngân sách, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính về dự toán ngân sách nhà nước đã được Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định.

e) Thường xuyên kiểm tra, giám sát, báo cáo tình hình, tiến độ thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước và đề xuất các giải pháp quản lý, điều hành nhằm phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026.

g) Trong quá trình phân bổ dự toán, các địa phương lưu ý tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài phần tiết kiệm 10% để tạo nguồn cải cách tiền lương) khi phân bổ dự toán chi thường xuyên để bổ sung nguồn an sinh xã hội. Phạm vi và đối tượng tiết kiệm được thực hiện theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc nhà nước khu vực XVI; Trưởng Thuế tỉnh Lâm Đồng; Đội trưởng Hải quan cửa khẩu cảng Bình Thuận; Đội trưởng Hải quan Đà Lạt; Đội trưởng Hải quan cửa khẩu Buprăng; Giám đốc/Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH (TT).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Ngọc Hiệp